

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày 14 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thùy Hương

Ông Tòng Văn Thoi

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai và tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Sùng Thị S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Sùng Bua T (đã chết) và con bà Giàng Thị V, sinh năm 1951; Bị cáo có chồng là Lý A D và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm: 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 72/HSST ngày 04/01/2005 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xử phạt 20 năm tù về tội “Giết người”. Bị cáo chấp hành xong bản án số 72 ngày 31/8/2015. Đến khi thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo đã được xóa án tích theo điểm d khoản 2 Điều 70 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 cho đến nay có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị S: Bà Trần Bích Liên – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Ông Lù Văn D và ông Lò Văn Q - Cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Quỳnh Nhai, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/4/2024 tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Nhai đang làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản Kéo Ca, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai thì phát hiện bắt quả tang Sùng Thị S, sinh năm 1979, trú tại bản Kéo Ca, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được gói bằng một lớp nilon màu xanh do Sùng Thị S tự giác giao nộp từ tay phải đang cầm và khai nhận đó là ma túy của S.

Ngày 02/04/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai tiến hành xét nghiệm ma túy và thử thai đối với Sùng Thị S, kết quả: Bị can dương tính với chất ma túy, nhóm MOP và không có thai.

Ngày 02/04/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với số chất cục bột màu trắng thu giữ của Sùng Thị S. Kết quả: Số chất cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,12 gam (*Không thấy mười hai gam*), lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Nhai ra Quyết định số 85 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định đối với mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 838/KL-KTHS ngày 04/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định A1 = 0,12 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai Sùng Thị S đã hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/4/2024, Sùng Thị S đi làm thuê tại bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi làm thuê xong S đi bộ về quay về nhà tại bản K theo đường mòn giáp gianh giữa xã M, huyện Q và xã T, huyện T, trên đường đi tại khu vực đường thuộc bản N, xã T, huyện T, S gặp một người phụ nữ (*S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu*) nhìn giống người nghiện, S đã hỏi và mua được 01 gói ma túy được gói sẵn bằng giấy nilon màu xanh với số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Mua được ma túy, S cầm ở tay phải và đi bộ

quay về nhà, khi đi đến khu vực đường thuộc bản K, xã M, huyện Q thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Nhai phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ 01 gói ma túy của S.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-QN ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Sùng Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Sùng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Sùng Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Thị S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Sùng Thị S từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/4/2024)

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng lưu kho vụ Sùng Thị S - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098450 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Sùng Thị S cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

+ *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Bích Liên đối với bị cáo Sùng Thị S. Bị cáo là phụ nữ dân tộc Mông, sinh sống tại vùng sâu, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Sau khi bị bắt bị cáo đã thật thà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trọng lượng ma túy ít, gia đình đông con, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 BLHS đề ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta. Luật sư cho rằng do bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên vẫn còn có cơ hội cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, một bản án với hình phạt từ 12 đến 16 tháng tù là đã đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo Sùng Thị S một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm của mình, phấn đấu cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/ UBTVQH ngày 20/12/2016.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng bị cáo một lần nữa thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và xin miễn án phí

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Thị S nhận thấy: Ngày 01/4/2024 Sùng Thị S, sinh năm 1979, trú tại bản Kéo Ca, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam ma túy (*loại Heroine*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La

[3] Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,12 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine với mục đích để sử dụng của

Sùng Thị S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có 01 tiền án theo bản án số: 72/HS-ST ngày 04/01/2005 với thời hạn là 20 năm về tội giết người, đến ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa tiền án được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 70 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng lưu kho vụ Sùng Thị S - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098450 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Sùng Thị S cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Hội đồng xét xử

xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Sùng Thị S khai nhận mua của một người phụ nữ không rõ danh tính, địa chỉ với giá 50.000 đồng vào ngày 01/4/2024. Quá trình điều tra cho thấy việc trao đổi mua bán ma túy giữa Sùng Thị S và người phụ nữ đó không có ai biết và chứng kiến, ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Miễn án toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị S 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/4/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Sùng Thị S

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng lưu kho vụ Sùng Thị S - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098450 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Sùng Thị S cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 36/2024 ngày 04/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị S.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/8/2024.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an;
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳnh Nhai, ngày 14 tháng 8 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI TỈNH SƠN LA

Vào hồi: giờ phút, ngày 14 tháng 8 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Sùng Thị S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979;
Nơi ĐKKTT: Bản Kéo Ca, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Sùng Thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt Là Văn S tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/4/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng lưu kho vụ Sùng Thị S - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098450 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Sùng Thị S cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 36/2024 ngày 04/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

4.2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị S.

4.3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/8/2024.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi phút, ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hương

